

Bản án số: **41 /2018/HSPT**

Ngày: 24/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Anh**.

Bà **Lê Thúy Phụng**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Quốc A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2017/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc A (*Cu em*) - sinh năm 1992. Trú tại: Thôn C, xã D, huyện B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc E và bà Bùi Thị Ngọc F; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/6/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong bản án ngày 30/8/2013. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/7/2017, Nguyễn Quốc A thấy nhà chị Tống Thị G tại thôn C, xã D, huyện B gần nhà A đóng cửa, không có người trông coi nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh vắng người, A kiểm tra các cửa ra vào phát hiện cửa nhà trên chỉ khép hờ nên lén lút mở vào nhà, A vào phòng ngủ ở nhà dưới thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu hồng và ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong viền màu vàng của bà G để trong chiếc mũ bảo hiểm nên lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó, A đến tiệm cầm đồ H tại tổ dân phố I, thị trấn B, huyện B do ông Nguyễn Hữu K làm chủ để cầm thế chiếc

điện thoại vừa trộm cắp được 1.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 21/7/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: Chiếc điện thoại di động và ốp lưng có giá trị 2.060.000đ. Đối với ông Nguyễn Hữu K, khi nhận cầm cố điện thoại A mang tới, không biết đây là tài sản trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại Bản án số 77/2017/HS-ST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/12/2017, bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm, vì tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc A đã khai nhận toàn bộ những hành vi mà bị cáo đã thực hiện như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 00 ngày 04/7/2017 Nguyễn Quốc A đã trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 của chị G và anh L sau đó đem đi cầm thế cho anh Nguyễn Hữu K được 1.000.000đ tiêu xài cá nhân. Giá trị chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp qua định giá là 2.060.000đ. Tòa án nhân dân huyện B đã xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây nên tâm lý hoang mang cho người dân. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Quá trình điều tra giải quyết vụ án, bị cáo A đã bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Hữu K số tiền 1.000.000đ nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Quốc A.

- **Tuyên xử:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A (Cu em) **09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Quốc A phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long